

Số 2951 /STNMT-VP

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 7 năm 2015

V/v Trả lời ý kiến chất vấn của cử tri tại kỳ
họp thứ 13, HĐND tỉnh khóa XVI

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 259/CV-HĐND ngày 03/7/2015 về việc chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 13, theo nội dung chất vấn, kiến nghị của cử tri, Tôi xin báo cáo, trả lời như sau:

Câu 1: Hiện nay, tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng ở một số khu công nghiệp, khu đô thị và nông thôn, ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt và đời sống của nhân dân. Đề nghị Giám đốc Sở báo cáo rõ thực trạng, nguyên nhân, trách nhiệm cụ thể và biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

I. THỰC TRẠNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TẠI MỘT SỐ KHU CÔNG NGHIỆP, KHU ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN

1. Thực trạng môi trường tại các khu công nghiệp (KCN): Hiện nay trên địa bàn tỉnh có Khu Kinh tế Nghi Sơn và 04 KCN (Lễ Môn, Tây Bắc Ga, Bìm Sơn và Lam Sơn – Sao Vàng); 55 cụm công nghiệp (CCN) và 155 làng nghề.

Theo kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí từ năm 2011 - 2015 tại các khu dân cư gần KCN Lễ Môn, Bìm Sơn và các cụm công nghiệp, làng nghề do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện, cho thấy: Chất lượng không khí bị ô nhiễm bởi bụi lơ lửng dao động trong khoảng $153-565\mu\text{g}/\text{m}^3$ (quy chuẩn cho phép là $300\mu\text{g}/\text{m}^3$).

Chất lượng nước ngầm tại một số khu dân cư gần KCN Lễ Môn, Bìm Sơn, các CCN, làng nghề đang có dấu hiệu ô nhiễm. Tại KCN Lễ Môn: độ cứng vượt khoảng 2,2-2,5 lần, chất rắn tổng số vượt 1,66-1,72 lần, COD vượt 1,7 lần; tại KCN Tây Bắc Ga: COD vượt khoảng 1,3 lần, Mangan vượt 1,25-1,9 lần, sắt vượt 1,2 lần, Amoni vượt 1,2 lần; CCN Yên Lâm, làng nghề đá mỹ nghệ Quảng Thắng, chất rắn tổng số vượt 2,5-4,5 lần.

2. Thực trạng môi trường tại các khu đô thị.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 33 đô thị, bao gồm: 01 đô thị loại I (TP Thanh Hóa), 01 đô thị loại III (TX Sầm Sơn), 01 đô thị loại IV (TX Bìm Sơn) và 30 thị trấn (thị trấn huyện lỵ và thị trấn công nghiệp, dịch vụ); 47 bệnh viện (tuyến tỉnh, tuyến huyện và bệnh viện ngoài công lập) và 627 cơ sở y tế tư nhân (phòng khám tư nhân). Ngoài ra, còn có hàng vạn các hộ gia đình sản xuất, kinh doanh như: giết mổ gia súc, gia cầm; gia công cơ khí, dịch vụ ăn uống...

- Hầu hết các đô thị trên địa bàn tỉnh chưa có công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung. Riêng TX Sầm Sơn được đầu tư cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước thải cho khu vực trung tâm và đã đi vào hoạt động. Lượng rác thải phát sinh tại khu vực đô thị khoảng 345 tấn/ngày, hiệu suất thu gom chất thải ở khu vực đô thị năm 2014 đạt 83,12%. Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được xử lý hợp vệ sinh mới đạt khoảng 30 %.

- Có 41/47 bệnh viện đã đầu tư các công trình xử lý nước thải chiếm 87,2%, các bệnh viện còn lại chưa có hoặc chưa xây dựng xong công trình xử lý nước thải. Có 33/47 bệnh viện đã được đầu tư lò đốt rác thải y tế, chiếm 70,2%, còn 14/47 bệnh viện thực hiện ký hợp đồng xử lý với các bệnh viện khác có lò đốt rác thải y tế.

- Về chất lượng nước mặt tại một số sông, hồ trong nội thị đang có dấu hiệu bị ô nhiễm. Tại sông Nhà Lê, hàm lượng ô xi hòa tan trong nước sông khá thấp (*từ 1,68 - 3,44 mg/l, tiêu chuẩn > 4 mg/l*), hàm lượng chất rắn lơ lửng vượt từ 1,2 - 1,9 lần, E.Coli vượt 1,8 - 18 lần, Amoni vượt 1,1-2,7 lần, dầu mỡ vượt từ 1,1 đến 1,7 lần. Tại các hồ trong TP Thanh Hóa, hàm lượng ô xi hòa tan trong nước khá thấp (*từ 2,8 - 3,48 mg/l*), BOD vượt 1,1 đến 2,8 lần, COD vượt 2,2 lần, chất rắn lơ lửng vượt 1,2- 1,5 lần.

- Về bụi và tiếng ồn, theo kết quả quan trắc môi trường hằng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường, tại các nút giao thông trọng điểm trong tỉnh (*16 điểm*): nồng độ bụi dao động trong khoảng 201- 632,3 $\mu\text{g}/\text{m}^3$ (*vượt QCVN từ 1,0 đến 2,08 lần; tiếng ồn vượt quy chuẩn cho phép từ 3 đến 17 dBA*).

3. Thực trạng môi trường tại các khu vực nông thôn:

Dân số khu vực nông thôn hiện nay chiếm khoảng 88,5% dân số cả tỉnh, lượng chất thải rắn sinh hoạt khoảng 1.400-1.500 tấn/ngày. Ngoài ra, còn một lượng lớn rác thải phát sinh từ các chợ nông thôn, rác thải sau thu hoạch mùa của nhân dân; các loại chai lọ, vỏ bao gói hoá chất bảo vệ thực vật sau khi sử dụng đều được người dân vứt bỏ tại bờ ruộng hoặc vứt xuống các mương tiêu thoát nước v.v...

Cả tỉnh hiện có 466 trang trại, gia trại chăn nuôi tập trung (*gia súc, gia cầm và gia súc, gia cầm kết hợp lúa, cá*). Qua thực tế điều tra của Sở Tài nguyên và Môi trường cho thấy, tổng lượng phân thải khoảng 1.300 tấn/ngày đối với lợn và khoảng 7.500 tấn/ngày đối với trâu, bò. Lượng nước thải vệ sinh chuồng trại trong chăn nuôi lợn khoảng 16.300 m^3 /ngày. Tỷ lệ các trang trại, gia trại áp dụng công nghệ hầm biogas để xử lý chất thải chăn nuôi chiếm 34,4%,.

Kết quả quan trắc môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường tại một số làng nghề, trang trại chăn nuôi cho thấy:

- Chất lượng môi trường không khí có nhiều chỉ tiêu vượt quy chuẩn cho phép: Bụi vượt từ 1,3 - 1,88 lần; khí NH_3 vượt từ 1,1 - 1,2 lần; khí SO_2 , Formandehyt vượt từ 1,2 - 2 lần.

- Chất lượng nước mặt có nhiều chỉ tiêu (TSS, BOD_5 , COD, NH_4^+ , Coliforms) vượt quy chuẩn cho phép từ 1,18 đến 4,38 lần; Nước thải ra môi trường của các làng nghề có nhiều chỉ tiêu (TSS, COD, BOD_5 , Coliforms) vượt tiêu chuẩn cho phép từ 1,23 đến 8,58 lần. Tiếng ồn vượt quy chuẩn cho phép từ 7 - 10dBA

- Một số nơi nước dưới đất có tiềm ẩn nguy cơ bị cạn kiệt do khai thác thiếu bền vững và bị ô nhiễm cục bộ ở một số nơi (*nguồn nước bị nhiễm Asen tại xã Tế Thắng, huyện Nông Cống; nguồn nước bị nhiễm xăng dầu tại xã Công Bình, huyện Nông Cống; nguồn nước ngầm bị cạn kiệt trong vụ sản xuất đường tại xã Thành Vân, thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành do Công ty mía đường Việt Nam - Đài Loan khai thác*).

II. NGUYÊN NHÂN CỦA TÌNH TRẠNG TRÊN

- Hiện nay, mới chỉ có KCN Lễ Môn có hệ thống xử lý nước thải tập trung đi vào hoạt động. KCN Tây Bắc Ga đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải nhưng không vận hành (*do chưa xây dựng xong tuyến cống thu gom nước thải từ các cơ sở, doanh nghiệp vào hệ thống xử lý nước thải tập trung*). KKT Nghi Sơn và KCN Bim Sơn đều đang trong giai đoạn đầu tư kết cấu hạ tầng, chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung. Các cơ sở đang hoạt động trong KCN đầu tư chưa đồng bộ nên xử lý bụi và khí thải ở một số nhà máy chưa đáp ứng yêu cầu.

- Hầu hết các đô thị trên địa bàn tỉnh chưa có công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung (Hiện nay mới có TX Sầm Sơn có công trình đang hoạt động, TP Thanh Hóa đang xây dựng).

- Chất thải rắn sinh hoạt vùng nông thôn mới thu gom được khoảng 60%. Mới có 3 huyện (Quảng Xương, Thạch Thành, Hoằng Hóa có lò đốt công suất nhỏ, 500-700kg/giờ).

- Mới có khoảng 35% số trang trại chăn nuôi đầu tư hệ thống xử lý chất thải, nước thải, còn lại phân thải được thải trực tiếp ra môi trường

- Tỷ lệ các cơ sở hoạt động trong các làng nghề xây dựng hệ thống xử lý khí thải rất thấp (15 - 20%).

- Một số doanh nghiệp có hoạt động chế biến lâm sản, bột giấy (từ luồng, nứa), sản xuất tinh bột sắn, mía đường, cồn, men.. chưa đầu tư đầy đủ các công trình xử lý, xả nước thải, chất thải rắn trực tiếp xuống các hệ thống sông.

Nhìn chung, trong những năm qua, các địa phương, doanh nghiệp đầu tư cho công tác BVMT chưa tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế. Đó cũng là nguyên nhân quan trọng làm cho môi trường bị xuống cấp.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

- Theo chức năng, nhiệm vụ, trong những năm qua, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp, các địa phương triển khai, thực hiện Luật BVMT. Chủ động thực hiện nhiệm vụ quan trắc môi trường, làm cơ sở tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội.

- Hằng năm, tổ chức nhiều đợt tập huấn pháp luật BVMT cho cán bộ chuyên môn của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, cán bộ địa chính, Chủ tịch UBND cấp xã; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về BVMT.

- Thông qua các đợt thanh tra, kiểm tra, Sở đã kết hợp tuyên truyền pháp luật về BVMT, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các thủ tục về giám sát môi trường định kỳ, đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại, đầu tư các công trình xử lý chất thải và kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT để xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý. Năm 2014, Sở đã tiến hành thanh tra, kiểm tra 334 đơn vị,

xử phạt 79 đơn vị vi phạm với tổng số tiền xử phạt 2 tỷ đồng; 06 tháng đầu năm 2015, tiến hành kiểm tra 100 đơn vị, xử phạt 08 đơn vị với tổng số tiền 254 triệu đồng.

- Triển khai Chương trình phối hợp hành động BVMT phục vụ phát triển bền vững với 15 ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, góp phần huy động được sức mạnh tổng hợp, tạo được sự chuyên biến về nhận thức, trách nhiệm trong công tác BVMT ở các cấp.

- Đã tập trung xử lý 12/45 điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh và đã bàn giao đất sạch cho địa phương quản lý, số còn lại đang triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như: Công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa sâu rộng, chưa phát huy được hết vai trò của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các phong trào quần chúng tham gia công tác BVMT; công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về môi trường có lúc, có nơi xử lý vi phạm chưa quyết liệt, chưa đôn đốc kịp thời các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các giải pháp xử lý môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, chính quyền địa phương (theo quy định của Luật BVMT năm 2014)

- Sở Xây dựng được giao nhiệm vụ BVMT trong hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng về cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn và nước thải tại đô thị, khu sản xuất dịch vụ tập trung, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, làng nghề và khu dân cư nông thôn tập trung. Tuy nhiên, kết cấu hạ tầng BVMT khu vực đô thị còn nhiều hạn chế.

- Sở Công Thương được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các CCN trên địa bàn tỉnh. Hiện nay việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng về BVMT tại các CCN chưa được quan tâm đầu tư đúng mức.

- Sở Y tế được giao nhiệm vụ quản lý trong hoạt động y tế, an toàn vệ sinh thực phẩm, hoạt động mai táng, hỏa táng; tổ chức việc thống kê nguồn thải, đánh giá mức độ ô nhiễm, xử lý chất thải của bệnh viện, cơ sở y tế. Thời gian qua đã được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư các lò đốt và hệ thống xử lý nước thải cho các bệnh viện, qua công tác kiểm tra hằng năm của Sở cho thấy, một số lò đốt rác thải y tế đã được tỉnh đầu tư có dấu hiệu xuống cấp; một số hệ thống xử lý nước thải hoạt động không hiệu quả (do công nghệ chưa phù hợp, hệ thống thu gom nước thải chưa hoàn chỉnh).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao nhiệm vụ quản lý trong hoạt động sản xuất, nhập khẩu, sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, chất thải trong nông nghiệp. Tuy nhiên, tình trạng ô nhiễm môi trường do chăn nuôi gia súc, gia cầm, sử dụng phân bón, hóa chất BVTV quá liều lượng trong canh tác nông nghiệp vẫn chưa giải quyết triệt để.

- Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước tại KKT Nghi Sơn và các KCN trên địa bàn tỉnh, song công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật BVMT của các doanh nghiệp còn hạn chế.

- UBND cấp huyện chưa ban hành theo thẩm quyền các quy định, chương trình, kế hoạch BVMT trên địa bàn; chưa tổ chức đánh giá và lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường tại địa phương; chưa làm tốt nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra, xử lý

vi phạm pháp luật về BVMT trên địa bàn theo quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 143 Luật BVMT năm 2014.

- UBND cấp xã chưa xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ BVMT trên địa bàn, chưa phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật về BVMT hoặc báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về BVMT cấp trên; chưa làm hết trách nhiệm về kiểm tra việc chấp hành pháp luật BVMT của hộ gia đình, cá nhân theo khoản 3, điều 143 Luật BVMT năm 2014.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật BVMT

- Triển khai, tập huấn các nội dung của Luật BVMT năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, trọng tâm cho các đối tượng làm công tác xét duyệt các quy hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư, lãnh đạo UBND cấp huyện, xã, chủ doanh nghiệp... coi đây là công tác trọng tâm, cơ bản nhằm nhanh chóng đưa các nội dung của Luật BVMT đi vào cuộc sống.

- Phát động phong trào toàn dân tham gia BVMT, nâng cao tính tích cực của tổ chức, cá nhân trong hoạt động BVMT bằng nhiều hình thức.

2. Bảo đảm yêu cầu về môi trường bắt đầu ngay từ khâu xây dựng quy hoạch, kế hoạch, lập dự án đầu tư

- Quản lý chặt chẽ ngay từ khi xây dựng, phê duyệt, quy hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư của các ngành, các cấp, các doanh nghiệp.

- Các cơ quan quản lý nhà nước khi thẩm định các dự án đầu tư phải có trách nhiệm xem xét đến tất cả các yếu tố tác động đến môi trường. Kiên quyết không đưa vào xây dựng, vận hành, khai thác các cơ sở chưa đáp ứng các yêu cầu về BVMT; đặc biệt, những dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đầu nguồn các hệ thống sông Mã, sông Chu, sông Yên.

3. Xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

- Kiên quyết xử lý và xử lý dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Những cơ sở không tự giác chấp hành hoặc cố tình kéo dài việc xử lý ô nhiễm, ngoài việc phải cương quyết đóng cửa, ngừng sản xuất còn phải chịu xử phạt theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện kế hoạch di chuyển các cơ sở sản xuất không phù hợp quy hoạch và gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ra khỏi đô thị; tiến hành di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm trên thượng nguồn sông Mã, sông Chu vào CCN, làng nghề tại các địa phương.

4. Tăng cường kiểm soát ô nhiễm tại nguồn

- Tiến hành rà soát và kiểm soát chặt chẽ các nguồn chất thải từ các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Các huyện, thị xã, thành phố phải thực hiện nghiêm túc quy hoạch hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, các bãi chôn lấp chất thải rắn; khuyến khích việc cung cấp các dịch vụ xử lý rác thải sinh hoạt và chất thải nguy hại.

- Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác sinh hoạt tại TP Thanh Hóa, TX Sầm Sơn, Bim Sơn; xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các đô thị.

- Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại các KCN, CCN, làng nghề, yêu cầu các cơ sở sản xuất trong KCN, CCN, làng nghề phải đầu nối nước thải vào hệ thống xử lý tập trung, không thải trực tiếp ra môi trường.

5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BVMT

- UBND cấp huyện, xã chủ động triển khai các hoạt động BVMT theo thẩm quyền; bố trí đủ số lượng và chất lượng cán bộ có chuyên môn về môi trường cho Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các KCN, CCN, làng nghề, các cơ sở sản xuất, kinh doanh; kiên quyết xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm những cơ sở sản xuất, kinh doanh không tuân thủ pháp luật BVMT, có các hành vi gây ô nhiễm môi trường bằng các biện pháp kinh tế, hành chính.

- Triển khai có hiệu quả Quy chế phối hợp trong công tác BVMT trên địa bàn tỉnh đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 3927/QĐ-UBND ngày 13/11/2014; Giám đốc các Sở, ngành chủ động thực hiện nhiệm vụ BVMT theo quy định tại Điều 142 Luật BVMT năm 2014.

6. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động BVMT: Tăng cường kêu gọi, thu hút vốn đầu tư vào lĩnh vực môi trường; tạo chính sách, cơ chế phù hợp để khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh tham gia vào đầu tư, xây dựng các dự án, công trình xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm và BVMT; có cơ chế hỗ trợ cho các dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải, áp dụng công nghệ sạch.

Câu 2: Trên địa bàn thành phố Thanh Hóa có một số nhà đầu tư trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại một số mặt bằng quy hoạch, đã thu tiền của người mua đất thông qua hình thức góp vốn nhưng đến nay các nhà đầu tư này chưa nộp đủ tiền sử dụng đất vào ngân sách Nhà nước nên chưa đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cả dự án, dẫn đến một số người có nhu cầu xây dựng nhà ở nhưng không có đầy đủ hồ sơ, thủ tục để được cấp giấy phép xây dựng. Đề nghị Giám đốc Sở báo cáo rõ thực trạng, nguyên nhân, trách nhiệm và các giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kịp thời.

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Thực hiện Luật Đất đai năm 2003; Luật Kinh doanh bất động sản năm 2006, thời gian qua, công tác đấu giá quyền sử dụng đất đã được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện, góp phần tăng thu ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, thực trạng tại các dự án trúng đấu giá đất trên địa bàn TP Thanh Hóa còn một số hạn chế như sau:

1. Trong quá trình đấu giá quyền sử dụng đất, nhiều nhà đầu tư sau khi trúng đấu giá quyền sử dụng đất không thực hiện dự án đầu tư xây nhà ở, không nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách Nhà nước theo quy định nên không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD đất) cho

dự án, có một số nhà đầu tư đã thu tiền của các hộ gia đình, cá nhân dưới hình thức liên doanh góp vốn bằng tiền sử dụng đất, nhưng không nộp tiền vào ngân sách Nhà nước. Vì vậy, các hộ đã mua đất không được cấp GCNQSD đất để xây dựng nhà ở.

Một số nhà đầu tư trúng đấu giá đất quyền sử dụng đất đã nộp tiền vào Ngân sách nhà nước, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp GCNQSD đất cho nhà đầu tư theo dự án. Nhà đầu tư cũng đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người dân. Tuy nhiên, nhà đầu tư không nộp hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp GCNQSD đất cho người dân mà mang GCNQSD đất đã cấp cho dự án để thế chấp ngân hàng vay vốn.

Theo Báo cáo của UBND TP Thanh Hóa tính đến ngày 30/6/2015, có tổng số 21 nhà đầu tư trúng đấu giá tại 18 mặt bằng, tổng diện tích 25,7 ha do UBND TP Thanh Hóa đấu giá, trong đó số tiền sử dụng đất còn nợ ngân sách là 255 tỷ 135 triệu đồng; có 06 nhà đầu tư trúng đấu giá tại 06 mặt bằng do Trung tâm Phát triển quỹ đất TP Thanh Hóa đấu giá với số tiền sử dụng đất còn nợ ngân sách là 127 tỷ 682 triệu đồng; có 07 nhà đầu tư trúng đấu giá tại 07 mặt bằng do UBND tỉnh đấu giá (theo dự án) với số tiền sử dụng đất còn nợ ngân sách là 209 tỷ 266 triệu đồng. Như vậy, tính đến ngày 30/6/2015, có 34 nhà đầu tư trúng đấu giá đất ở tại 31 mặt bằng còn nợ ngân sách nhà nước là 592 tỷ 83 triệu đồng (*Có Biểu chi tiết kèm theo*).

2. Về đầu tư hạ tầng: Hầu hết các dự án đấu giá quyền sử dụng đất, nhà đầu tư nợ tiền sử dụng đất, việc đầu tư hạ tầng thiết yếu là chưa có hoặc đầu tư chưa đồng bộ.

Nhiều hộ dân đã nộp tiền sử dụng đất cho chủ đầu tư nhưng chưa được cấp GCNQSD đất nên chưa được cấp phép xây dựng nhà. Một số hộ dân khi được nhà đầu tư bàn giao đất do bức xúc về nhà ở nên tự ý xây dựng khi chưa được cấp phép nên đã bị cơ quan có thẩm quyền tại địa phương yêu cầu dừng thi công, gây bất bình trong nhân dân.

II. NGUYÊN NHÂN, TRÁCH NHIỆM:

1. Nguyên nhân:

- Trong những năm trước đây kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, thị trường bất động sản trầm lắng, ngân hàng thắt chặt tín dụng cho vay. Vì vậy, các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là những doanh nghiệp trúng đấu giá quyền sử dụng đất thiếu năng lực tài chính.

- UBND thành phố Thanh Hóa tổ chức đấu giá quá nhiều khu đất tại nhiều vị trí khác nhau; nhiều doanh nghiệp lợi dụng sự thiếu chặt chẽ khi đấu giá quyền sử dụng đất để tham gia đấu giá đất, sau đó bán đất trái pháp luật, không nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

- Do thiếu hiểu biết về pháp luật, một số hộ dân đã nôn nóng góp vốn với nhà đầu tư liên doanh mà không lường hết được hậu quả mà nhà đầu tư sẽ gây ra.

2. Trách nhiệm:

- **Trách nhiệm của nhà đầu tư:** Trách nhiệm chính vẫn thuộc về nhà đầu tư trúng đấu giá, đã không thực hiện đúng cam kết theo hợp đồng trúng đấu giá quyền sử dụng đất đã ký hoặc quyết định giao đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và

hợp đồng liên doanh góp vốn với các hộ dân; Nhà đầu tư không tự giác nộp tiền vào ngân sách nhà nước, không tuân thủ các nghĩa vụ theo hợp đồng liên doanh góp vốn đã ký với người dân, đã vi phạm các quy định của pháp luật.

- Trách nhiệm của UBND thành phố Thanh Hóa

+ Việc thực hiện đấu giá không chặt chẽ, dẫn đến không chọn được nhà đầu tư có đủ năng lực tài chính, kinh nghiệm xây dựng dự án phát triển nhà ở; sau khi trúng đấu giá, nhà đầu tư không đầu tư xây dựng nhà ở, đã thực hiện bán đất trái pháp luật (chưa nộp tiền sử dụng đất, trên đất chưa đầu tư xây dựng hạ tầng).

+ Việc kiểm tra, giám sát sau khi ký hợp đồng trúng đấu giá đất không chặt chẽ, để các nhà đầu tư bán đất trái pháp luật, không có biện pháp ngăn chặn ngay, dẫn đến việc vi phạm tràn lan tình trạng như hiện nay.

+ Theo hợp đồng đấu giá đất giữa UBND thành phố Thanh Hóa và nhà đầu tư thì UBND thành phố có trách nhiệm bồi thường giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng. Tuy nhiên, một số khu đất, UBND thành phố tổ chức đấu giá chưa bồi thường giải phóng mặt bằng xong, chưa xây dựng hạ tầng, dẫn đến nhà đầu tư trúng đấu giá có cơ chây ỳ, không nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước mà bán đất bằng nhiều hình thức trái pháp luật.

III. GIẢI PHÁP CỤ THỂ ĐỂ THÁO GỖ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC:

Đề nghị UBND tỉnh yêu cầu UBND thành phố Thanh Hóa:

1. Tiến hành thanh tra, kiểm tra, rà soát lại toàn bộ các khu đất đã đấu giá trên địa bàn quản lý, đôn đốc các nhà đầu tư trúng đấu giá nộp đủ tiền sử dụng đất.

2. Khẩn trương đầu tư hạ tầng theo dự án được duyệt và hợp đồng kinh tế đã ký kết với nhà đầu tư trúng đấu giá; yêu cầu nhà đầu tư lập thủ tục để cấp GCNQSD đất cho các hộ dân đã mua đất.

3. Xem xét cụ thể từng trường hợp các hộ dân đã nộp tiền cho nhà đầu tư, có biện pháp bắt buộc nhà đầu tư phải hoàn thiện thủ tục cấp GCNQSD đất cho các hộ, để các hộ được làm nhà ở ổn định cuộc sống.

4. Xử phạt nghiêm minh các nhà đầu tư vi phạm hợp đồng (xử phạt chậm về tiến độ nộp tiền và chậm thực hiện dự án phát triển nhà ở) theo quy định của pháp luật. Hủy bỏ những hợp đồng vi phạm pháp luật, vi phạm các điều khoản của hợp đồng mà nhà đầu tư cố tình chây ỳ, không nộp tiền sử dụng đất; UBND thành phố Thanh Hóa thực hiện cưỡng chế thu tiền sử dụng đất của các nhà đầu tư hoặc thu lại diện tích tương ứng với số tiền nhà đầu tư cố tình không nộp.

5. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan bảo vệ pháp luật vào cuộc để xử lý nghiêm minh các nhà đầu tư trúng đấu giá cố tình không nộp tiền vào ngân sách nhà nước, cố tình không làm thủ tục cấp GCNQSD đất cho các hộ dân đã mua đất, cố tình vi phạm pháp luật.

6. Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng các nhà đầu tư vi phạm pháp luật nêu trên, không cho tham gia các dự án đấu giá, giao đất có thu tiền liên quan đến bất động sản, các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh.


7. Đẩy mạnh việc tuyên truyền chính sách pháp luật để người dân nắm được các quyền và lợi ích khi tham gia thị trường bất động sản, nhằm tránh hoặc hạn chế thiệt hại xảy ra khi tham gia giao dịch bất động sản, đặc biệt là việc mua đất dưới hình thức góp vốn vào liên doanh với nhà đầu tư.

Trên đây là báo cáo, trả lời chất vấn về các kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 13, HĐND tỉnh khóa XVI, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



The seal is circular with the text 'CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM' around the top edge and 'TỈNH THANH HOÁ' around the bottom edge. In the center, it says 'SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG'. A handwritten signature is written across the seal.

Vũ Đình Xinh



BẢNG KÊNHÀ ĐẦU TƯ
NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÁU GIÁ - GIAO ĐÁP - ĐẦU THẦU DỰ ÁN ĐẾN NGÀY 30-6-2015 TẠI THÀNH PHỐ THANH HÓA
 (Kèm theo Công văn số 2954 /STNMT-VP ngày 16/07/2015 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường) Đơn vị: Triệu đồng



TT	Tên MBQH- Dự án sử dụng đất	Đơn vị trúng đấu giá, hoặc sử dụng đất	Tổng diện tích đất trúng đấu giá (m2)	Diện tích đất bị thu hồi một phần (m2)	Diện tích đất đã bàn giao cho ĐV trúng đấu giá (m2)	Diện tích đất chưa bàn giao (m2)	Diện tích đất tương đương với số tiền nợ NSNN	Tổng số tiền sử dụng đất	Tiền SDD nợ đọng chuyên sang năm 2015	Dự án đấu giá đất năm 2015	Tiền đất đã nộp trong năm 2015	Tiền đất còn phải nộp	Trong đó		TIẾN ĐỘ	ĐỀ XUẤT
													Nợ quá hạn	Nợ chưa đến hạn		
I	UBND TP THANH HÓA ĐẤU GIÁ ĐẤT		257,129.8	31,077.6	131,510.9	94,543.3	42,693.2	950,730	172,735	121,023	38,623	255,135	148,786	106,349		
1	MB 155 phường Ba Đình	Cty ĐT & XD Thanh Hóa	705.0	0.0	0.0	705.0	370.0	7,059	3,709	0	0	3,709	0	3,709	Một phần đất chưa GPMB	MB điều chỉnh, phần DT chưa được GPMB
2	MB Khu Đông Bắc Ga	Tổng CTĐTPT nhà Hà nội	3,920.0	0.0	0.0	3,920.0	169.0	31,354	1,354	0	0	1,354	0	1,354	Đã hoàn thành đấu tư hạ tầng	Phần DT đất không được GPMB
3	MB 08, phường Nam Ngạn (Đấu giá năm 2009)	Cty CP Kim loại mẫu Bắc Hà	30,570.4	0.0	17,919.2	12,651.2	2,426.7	62,043	4,925	0	0	4,925	0	4,925	Đã hoàn thành đấu tư hạ tầng	Mới bàn giao MB và nộp tiền cho NSNN để nộp tiền lần cuối
4	MB 1279, xã Quảng Hưng (Đấu giá năm 2009)	Cty Tự Cường	21,979.8	0.0	0.0	21,979.8	6,980.0	48,356	15,356	0	0	15,356	0	15,356	Đã hoàn thành đấu tư hạ tầng	Mới bàn giao MB và nộp tiền cho NSNN để nộp tiền lần cuối
5	MBQH số 2155 (MBQH cũ số 90 phường Đông Vệ) Năm 2013	Công ty CPĐT XD và KD Bất Động Sản	10,724.5	8,211.5	1,921.0	592.0	590.0	15,909	3,733	0	0	3,733	3,733	0	Điện, nước và thâm nhựa mặt đường chưa hoàn thành	Bàn giao một phần diện tích đất. Hạn nộp tiền lần cuối 25/12/2014
6	MBQH số 2155 (MBQH cũ số 90 phường Đông Vệ) Năm 2013	Công ty CP tư vấn XD và KD Bất Động Sản;	2,698.8	1,825.2	713.6	160.0	136.0	5,422	862	0	0	862	862	0	Điện, nước và thâm nhựa mặt đường chưa hoàn thành	Bàn giao một phần diện tích đất. Hạn nộp tiền lần cuối 25/12/2014

TT	Tên MBQH- Dự án sử dụng đất	Đơn vị trúng đấu giá, hoặc sử dụng đất	Tổng diện tích đất trúng đấu giá (m2)	Diện tích đất hì thu hồi một phần (m2)	Diện tích đất đã bàn giao cho ĐV trúng đấu giá (m2)	Diện tích đất chưa bàn giao (m2)	Diện tích đất trưng đương với số tiền nợ NSNN	Tổng số tiền sử dụng đất	Tiền SDD nợ động chuyển sang năm 2015	Dự án đấu giá đất năm 2015	Tiền đất đã nộp trong năm 2015	Tiền đất còn phải nộp	Trong đó		TIẾN ĐỘ	ĐỀ XUẤT
													Nợ quá hạn	Nợ chưa đến hạn		
7	MBQH số 2155 (MBQH cũ số 90 ph Đông Vệ) Năm 2013	Công ty CP chợ Lam Sơn;	8,121.7	5,446.1	1,676.8	998.8	959.5	16,776	7,070	0	1,000	6,070	6,070	0	Điện, nước và thảm nhựa mặt đường chưa hoàn thành	Bàn giao một phần diện tích đất. Hạn nộp tiền lần cuối 25/12/2014
8	MBQH số 2000/UBND- QLĐT ngày 13/09/2010 phường Phú Sơn (Đấu giá năm 2013)	Công ty TM và XD Đông Bắc, C ty TNHH	12,562.7	6,966.9	4,063.1	1,532.7	1,899.7	36,438	11,537	0	0	11,537	11,537	0	Sắp hoàn thành toàn bộ dự án	Bàn giao một phần diện tích đất. Hạn nộp tiền lần cuối 30/11/2014
9	MBQH số 2000/UBND- QLĐT ngày 13/09/2010 phường Phú Sơn (Đấu giá năm 2013)	Công ty TNHH ĐTXD và TM Bắc Nam	6,277.8	2,333.2	0.0	3,944.6	2,266.4	24,983	13,764	0	0	13,764	13,764	0	Sắp hoàn thành toàn bộ dự án (Chờ ghi thu)	Bàn giao một phần diện tích đất. Hạn nộp tiền lần cuối 30/11/2014
10	MB 2349, Quảng Hưng (Đấu giá năm 2010)	Cty KL màu Bắc Hà	20,224.8	0.0	0.0	20,224.8	9,619.0	53,394	25,394	0	0	25,394	22,000	3,394	Hoàn thành XD mặt bằng	Bàn giao một phần diện tích đất. Hạn nộp tiền lần cuối 30/11/2014
11	MBQH số 2107/UBND- QLĐT ngày 06/12/2010 xã Đông Hải (MB cũ 33) (Đấu giá năm 2013)	Công ty TNHH DTXD và TM Bắc nam	5,864.0	919.0	0.0	4,945.0	2,594.0	55,299	28,731	0	0	28,731	28,731	0	Đang làm thủ tục ghi thu, ghi chi	Bàn giao một phần diện tích đất.

TT	Tên MBQH- Dự án sử dụng đất	Đơn vị trúng đấu giá, hoặc sử dụng đất	Tổng diện tích đất trúng đấu giá (m2)	Diện tích đất bị thu hồi một phần (m2)	Diện tích đất đã bàn giao cho ĐV trúng đấu giá (m2)	Diện tích đất chưa bàn giao (m2)	Diện tích đất tương đương với số tiền nợ NSNN	Tổng số tiền sử dụng đất	Tiền SDĐ nợ đóng chuyển sang năm 2015	Dự án đấu giá đất năm 2015	Tiền đất đã nộp trong năm 2015	Tiền đất còn phải nộp	Trong đó		TIỀN ĐỘ	ĐỀ XUẤT
													Nợ quá hạn	Nợ chưa đến hạn		
12	MBQH 1854/UBND- QLĐT ngày 12/9/2011 thuộc xã Quảng Thành, TPTH (Đấu giá năm 2012)	Cty TNHH Đức Thịnh (HĐ số 27/2012/HĐKT ngày 02/02/2012)	1,378.4	0.0	750.0	628.4	273.0	7,056	1,398	0	0	1,398	690	708	Đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật	Dự kiến thu lại một phần diện tích đất nợ tiền NSNN
13	MB 2348, Quảng Hưng (Đấu giá năm 2010)	Cty Đông Bắc	10,094.4	300.4	9,162.3	631.7	300.4	26,847	1,640	0	0	1,640	1,640	0	hoàn thành đường nhựa	Hạn nộp tiền lần cuối 30/11/2014
14	MB 1905, Nam Ngạn (Đấu giá năm 2010)	Cty Hoàng Long	14,274.8	0.0	11,523.1	2,751.7	1,605.1	47,321	5,321	0	0	5,321	0	5,321	Có một phần đất bị chằng lẩn chưa giao đủ DT cho Nhà đầu tư	Chi đạo UBND phường Nam Ngạn sớm giải quyết
15	MB 934-Đông Hải (Đấu giá năm 2009)	Cty CP Luyện kim Thanh Hoá	31,204.0	0.0	27,945.5	3,258.5	824.0	78,010	2,060	0	0	2,060	0	2,060	Đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật	Các lô đất đã bán thu tiền của khách, nên không thu được diện tích đất nợ tiền NSNN
16	MB 2122, xã Đông Hải (Đấu giá năm 2010)	Tổng Cty CP Miền Trung	47,156.0	5,075.3	42,082.7	0.0	19.9	212,578	1,718	0	1,718	0	0	0	Đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật	Đã ghi thu tiền đất từ khối lượng thi công hạ tầng
17	MBQH 1413 phường Đông Vệ	Công ty Sông Mã- Đầu tổng năm 2014	13,753.6	0.0	13,753.6	0.0	0.0	64,904	21,805	0	21,805	0	0	0	Đang thi công hạ tầng	Đơn đốc nộp tiền vào NSNN
18	MBQH 1245 phường Đông Thọ	Công ty Minh Hương-Đầu tổng năm 2014	6,157.7	0.0	0.0	6,157.7	3,607.2	35,958	22,358	0	0	22,358	22,358	0	Đang thi công hạ tầng	Đơn đốc nộp tiền NSNN

TT	Tên MBQH- Dự án sử dụng đất	Đơn vị trúng đấu giá, hoặc sử dụng đất	Tổng diện tích đất trúng đấu giá (m2)	Diện tích đất bị thu hồi một phần (m2)	Diện tích đất đã bàn giao cho ĐV trúng đấu giá (m2)	Diện tích đất chưa bàn giao (m2)	Diện tích đất tương đương với số tiền nợ NSNN	Tổng số tiền sử dụng đất	Tiền SDĐ nợ đóng chuyển sang năm 2015	Dự án đấu giá đất năm 2015	Tiền đất đã nộp trong năm 2015	Tiền đất còn phải nộp	Trong đó		TIỀN ĐỘ	ĐỀ XUẤT
													Nợ quá hạn	Nợ chưa đến hạn		
19	MB 1040 xã Quảng Hưng	Công ty Thanh Minh -Đấu tổng năm 2015	5,440.4	0.0	0.0	5,440.4	4,420.1	22,931	0	22,931	4,300	18,631	18,631	0	Đã xây dựng xong hạ tầng	Đôn đốc nộp tiền vào NSNN
20	MB 2334 phường Điện Biên	Công ty Sông Mã - Đấu tổng năm 2015	2,805.1	0.0	0.0	2,805.1	2,533.4	93,901	0	93,901	9,400	84,501	18,770	65,731	Đang XD móng nhà	Đôn đốc nộp tiền vào NSNN Chờ hoàn thành thủ tục cấp giấy CN và XD
21	MB 8586 Lam Son (thuê đất)	C ty Môi trường Trường Thi- Đấu tổng năm 2015	1,215.9	0.0	0.0	1,215.9	1,099.8	4,191	0	4,191	400	3,791	0	3,791	Hoàn thành hạ tầng	
II	Dự án do TT Phát triển quỹ đất TP Thanh Hóa tổ chức đấu giá cả dự án							141,909	127,682	0	0	127,682	8,000	119,682		
1	Khu dân cư Đồng Chộp (Đồng Lĩnh- Phú Sơn)	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại Bắc Nam						17,782	17,782			17,782	0	17,782	- Đã gửi Công văn 3 lần yêu cầu Chủ đầu tư khẩn trương phối hợp nhận bàn giao mặt bằng. Nếu Chủ đầu tư vẫn tiếp tục chậm trễ sẽ phải chịu trách nhiệm trước các quy định của pháp luật	
2	Khu dân cư Bắc Sơn 2 phường An Hoạch	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại Bắc Nam						22,527	22,527			22,527	0	22,527	- Bên mời thầu đã nhiều lần làm việc và có CV đề nghị NĐT nhưng nhà đầu tư vẫn chưa chuyển kinh phi bồi thường để chi trả cho các hộ đần. - Trong quá trình GPMB có đường điện trước đây từ huyện Đông Sơn chưa tính vào hồ sơ yêu cầu để đấu thầu; Hạng mục	
3	MBQH 26/UB- TNMT xã Quảng Thịnh, TPTH (Đấu giá năm 2012)	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Phương Đông						16,830	15,603			15,603	8,000	7,603	Ký HĐ ngày 16/01/2014, nộp tiền làm 3 lần	UBND thành phố đã làm việc với doanh nghiệp và doanh nghiệp thông nhất với đề nghị thu hồi diện tích đất tương đương với số tiền nợ NSNN

TT	Tên MBQH-Dự án sử dụng đất	Đơn vị trúng đấu giá, hoặc sử dụng đất	Tổng diện tích đất trúng đấu giá (m2)	Diện tích đất bị thu hồi một phần (m2)	Diện tích đất đã bàn giao cho ĐV trúng đấu giá (m2)	Diện tích đất chưa bàn giao (m2)	Diện tích đất tương đương với số tiền nợ NSNN	Tổng số tiền sử dụng đất	Tiền SDD nợ đọng chuyển sang năm 2015	Dự án đấu giá đất năm 2015	Tiền đất đã nộp trong năm 2015	Tiền đất còn phải nộp	Trong đó		TIỀN ĐỘ	ĐỀ XUẤT		
													Nợ quá hạn	Nợ chưa đến hạn				
4	Khu dân cư xã Quảng Phú	Tổng công ty đầu tư tài chính Hà Thành - Công ty cổ phần						29,082	29,082			29,082	0	29,082			- Yêu cầu nhà đầu tư sớm báo cáo UBND tỉnh xử lý dứt điểm việc xin điều chỉnh quy hoạch tỷ lệ 1/500 để có cơ sở thực hiện. Trong lúc chờ đợi điều chỉnh quy hoạch khẩn trương thi công hạ tầng phần đất NN được nhận bàn giao. Nộp tiền sử dụng đất theo tỷ lệ	
5	MBQH 83/UB-TN-MT xã Quảng Phú	Công ty CP đầu tư và xây dựng Việt - ANNE						27,430	14,430			14,430	0	14,430	Ký HĐ ngày 08/4/2014, nộp tiền làm 3 lần	Đẩy nhanh tiến độ thi công hạ tầng		
6	Khu dân cư Bắc Sơn 1 phường An Hoạch	Tổng công ty TM và XD Đông Bắc - Cty TNHH						28,258	28,258			28,258	0	28,258	- NĐT mới chuyển 4,5 tỷ/11,8 tỷ đã phê duyệt/15,6 tỷ theo hợp đồng khiến việc chi trả cho một số nợ phải dừng lại. - NĐT chưa phối hợp nhận bàn giao mặt bằng trên phần diện tích đã GPMB (3,48ha) - Trong quá trình GPMB có đường điện trước đây từ huyện Đông Sơn			
III	Các dự án do UBND tỉnh giao đất có thu tiền sử dụng đất							286,743	220,102	6,793	17,629	209,266	81,153	128,113				
1	Khu đất Thương mại xã Đông Hương	Tổng công ty CP luyện kim Thanh Hóa						45,240	8,134			8,134	8,134	0	Hạn nộp lần cuối 30/9/2014	Đôn đốc nộp NSNN		
2	Khu Dân cư đô thị DV thương Mại Cty CPĐTXD 125 CIENCOI P Đông Thọ	Công ty CP xây dựng Trường Thọ						74,412	74,412			74,412	0	74,412	Hạn nộp lần cuối 25/12/2013	Đôn đốc nhiều lần đơn vị chưa nộp tiền		
3	XD căn hộ cao cấp TT TM khu Bờ Hồ	Công ty CP ĐT Trung tâm TM Bờ Hồ						77.742 5	55.000			15.000	40.000	0	40.000	Hạn nộp lần cuối 25/12/2014	Đôn đốc nhiều lần đơn vị chưa nộp tiền	

TT	Tên MBQH- Dự án sử dụng đất	Đơn vị trúng đấu giá, hoặc sử dụng đất	Tổng diện tích đất trúng đấu giá (m2)	Diện tích đất bị thu hồi một phần (m2)	Diện tích đất đã bàn giao cho ĐV trúng đấu giá (m2)	Diện tích đất chưa bàn giao (m2)	Diện tích đất tương đương với số tiền nợ NSNN	Tổng số tiền sử dụng đất	Tiền SDD nợ đọng chuyển sang năm 2015	Dự án đấu giá đất năm 2015	Tiền đất đã nộp trong năm 2015	Tiền đất còn phải nộp	Trong đó		TIẾN ĐỘ	ĐỀ XUẤT
													Nợ quá hạn	Nợ chưa đến hạn		
4	XD trung tâm Thương mại BiC giai đoạn 2 (XD nhà hỗn hợp)	Công ty TNHH Đầu tư Quảng Long Thanh Hóa						73,019	73,019		0	73,019	73,019	0	Nhà đầu tư gửi đơn xin trả lại đất	
5	Dự án sử dụng đất khu dân cư nhà hát Nhân Dân, phường Ba Đình	Công ty TNHH Đầu tư Quảng Long Thanh Hóa						4,299	4,299		0	4,299	0	4,299	Sở XD ký HĐ với Nhà đầu tư	
6	Dự án nhà ở thương mại nam đường Nguyễn Phục	Công ty TNHH Đầu tư và thương mại Minh Hương						5,238	5,238		2,629	2,609	0	2,609	Đang triển khai dự án	
7	Khu dân cư phường Đông Vệ (13/3/2015)	Tổng công ty CP Hợp Lực						6,793	0	6,793	0	6,793	0	6,793	Đang triển khai dự án	
Tổng cộng (I + II + III) =								1,170,381	355,417	121,023	53,623	592,083	156,786	266,031		